**PHỤ LỤC III**

**HƯỚNG DẪN QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG ĐIỂM TRÚNG TUYỂN VÀ NGƯỠNG ĐẦU VÀO GIỮA CÁC PHƯƠNG THỨC, TỔ HỢP XÉT TUYỂN**

(*Kèm theo Công văn số: /BGDĐT-GDĐH ngày /05/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn xây dựng quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển, ngưỡng đầu vào giữa các phương thức xét tuyển (PTXT), tổ hợp xét tuyển (THXT) khi cơ sở đào tạo (CSĐT) sử dụng đồng thời nhiều PTXT, THXT cho một ngành/nhóm ngành đào tạo như sau:

**I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG QUY TẮC QUY ĐỔI**

Các CSĐT khi xây dựng quy tắc quy đổi tương đương cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

*1. Bảo đảm tính tương đương (điểm c Khoản 1, Điều 1, Thông tư 06): Q*uy tắc quy đổi phải bảo đảm điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển của một mã xét tuyển tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo tương ứng.

*2. Dựa trên yêu cầu đầu vào thực chất:* Quy tắc quy đổi tương đương phải gắn với yêu cầu cụ thể của ngành/chương trình đào tạo. Các tiêu chí chính dùng để xét tuyển trong mỗi PTXT phải tập trung đánh giá kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà ngành học yêu cầu.

*3. Công bằng, minh bạch, công khai, và thống nhất: Q*uy tắc quy đổi tương đương phải được xây dựng một cách khách quan; được công bố trong thông tin tuyển sinh và đăng công khai trên cổng thông tin điện tử của CSĐT theo quy định, áp dụng thống nhất cho tất cả thí sinh dự tuyển vào cùng một ngành/chương trình đào tạo; bảo đảm tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm trúng tuyển tương đương, không phụ thuộc vào thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.

*4. Bảo đảm tính khoa học và thực tiễn:* Quy tắc quy đổi phải được xây dựng dựa trên căn cứ khoa học và thực tiễn; CSĐT có trách nhiệm giải trình với các bên liên quan về các căn cứ này.

*5. Đơn giản, dễ hiểu:* Quy tắc quy đổi tương đương cần được thiết kế rõ ràng, dễ hiểu để thí sinh và xã hội có thể nắm bắt và giám sát, tránh các công thức phức tạp hoặc không rõ cách tính dẫn đến hiểu nhầm.

**II. KHUNG QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG**

**1. Khung quy đổi giữa các loại điểm thi**

Khung quy đổi đưa ra các khoảng điểm của các *bài thi riêng* (APT, HSA, TSA..) và khoảng điểm các *tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp* theo phương pháp bách phân vị[[1]](#footnote-1) trên cơ sở phân tích kết quả thi của ***những thí sinh có cả điểm bài thi riêng và điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp tương ứng*** của năm 2025. Các khoảng điểm được xếp tương ứng với tốp 0,5%, 1%, 3%, 5%, 10%... như trong (Bảng 1).

**Bảng 1. Khung quy đổi điểm trúng tuyển theo các bài thi riêng về điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TỐP | Điểm bài thi X (APT, HSA…) | Điểm các tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp | | | |
| A00 | B00 | D00 | … |
| 3 | X0 | A0 | B0 | D0 |  |
| 0,5% | X1 | A1 | B1 | D1 |  |
| 1% | X2 | A2 | B2 | D2 |  |
| 2% | X3 | A3 | B3 | D3 |  |
| 5% | X4 | A4 | B4 | D4 |  |
| 10% | X5 | A5 | B5 | D5 |  |
| 20% | X6 | A6 | B6 | D6 |  |
| 30% | X7 | A7 | B7 | D7 |  |
| 50% | X8 | A8 | B8 | D8 |  |
| … | … | … | … | … |  |
| Ghi chú: Các mức điểm ở dòng đầu (X0, A0, B0, D0…) được tính bằng trung bình cộng của 3 thí sinh có điểm cao nhất tương ứng với mỗi bài thi, tổ hợp môn thi. | | | | | | |

***Trách nhiệm của các CSĐT tổ chức kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi độc lập:***

- Xác định *những tổ hợp môn thi tốt nghiệp phù hợp* với đặc điểm của bài thi riêng do CSĐT tổ chức và khuyến cáo các CSĐT khác có thể sử dụng, trong đó *làm rõ tổ hợp nào phù hợp nhất*.

- *Công bố bách phân vị của kết quả bài thi riêng* năm 2025 (X0, X1... trong Bảng 1) trước ngày 31/5/2025; chậm nhất 30/6/2025 đối với các bài thi có kết quả công bố sau 31/05/2025.

- Phối hợp với Bộ GDĐT để *phân tích kết quả thi tốt nghiệp THPT của các thí sinh đã có kết quả bài thi riêng*, trên cơ sở đó công bố các khoảng điểm của các tổ hợp môn thi phù hợp (A0, A1..., B0, B1... trong Bảng 1), chậm nhất 3 ngày sau khi công bố kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

Trên cơ sở các số liệu này, điểm trúng tuyển và ngưỡng đầu vào của từng ngành, nhóm ngành cụ thể sẽ được quy đổi tuyến tính trong từng khoảng điểm. Ví dụ, điểm trúng tuyển theo tổ hợp A00 (T\_A00) nằm trong khoảng A2 - A3 sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo điểm thi HSA (T\_HSA) theo công thức:

T\_HSA = HSA3 + (T\_A00 – A3) × (HSA2 – HSA3) / (A2 – A3)

**2. Khung quy đổi giữa các tổ hợp sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT**

Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung *duy trì hình thức nhập điểm chênh* giữa THXT gốc và các THXT khác cho một ngành của các CSĐT *như các năm trước*. Việc xác định mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp thông dụng sẽ dựa trên đối sánh phổ điểm do Bộ GDĐT công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo từng khoảng điểm trúng tuyển.

**3. Khung quy đổi điểm trúng tuyển từ kết quả học tập THPT (điểm học bạ)**

Điểm học bạ ở THPT không phản ánh kết quả đánh giá trên một thang đánh giá thống nhất toàn quốc, vì vậy việc xây dựng một khung quy đổi chung không có ý nghĩa. Tuy nhiên, Bộ GDĐT sẽ công bố các số liệu thống kê về tương quan giữa điểm các môn thi tốt nghiệp THPT với điểm trung bình các môn học ở THPT, trên cơ sở đó các CSĐT xác định quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển, ngưỡng đầu vào.

**III. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG KHUNG QUY ĐỔI**

Căn cứ các nguyên tắc và khung quy đổi hướng dẫn trên đây, các CSĐT xây dựng các bảng quy đổi và công thức quy đổi cho từng chương trình, ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo, cụ thể như sau:

1. Lựa chọn các bài thi, tổ hợp môn thi phù hợp với các phương thức xét tuyển của chương trình, ngành, nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo. Đối với mỗi bài thi riêng được sử dụng, cần lập một bảng riêng. Mỗi bảng quy đổi chỉ nên dùng 01 tổ hợp môn phù hợp nhất (quy đổi các tổ hợp khác dựa trên chênh lệch điểm).

2. Có thể chia các khoảng điểm chi tiết hơn, hoặc điều chỉnh các khoảng điểm trong khung quy đổi ở Bảng 1 cho phù hợp với yêu cầu của từng chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo.

3. Xây dựng các bảng quy đổi và công thức cho điểm trúng tuyển theo các bài thi không do các CSĐT trong nước tổ chức (ví dụ SAT, ACT..) theo phương pháp phù hợp, khuyến cáo sử dụng phương pháp bách phân vị.

Các căn cứ cụ thể để các CSĐT thực hiện:

- Phân tích các dữ liệu thống kê (dữ liệu tuyển sinh các năm trước, kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển từ các phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển khác nhau, phổ điểm các kỳ thi...);

- Xem xét bản chất, độ khó, thang điểm, phổ điểm và đặc điểm nhóm thí sinh của từng phương thức xét tuyển, kết quả điểm kỳ thi, tổ hợp xét tuyển khi xây dựng bảng quy đổi, công thức quy đổi.

1. Theo phân tích của Tổ chuyên gia tư vấn kỹ thuật thành lập theo Quyết định số 1104/QĐ-BGDĐT, phương pháp bách phân vị được khuyến nghị sử dụng trong trường hợp quy đổi điểm giữa các bài thi đảm bảo thứ hạng thí sinh, tính công bằng, minh bạch và ổn định theo các đợt thi, các năm tuyển sinh. “*Phương pháp bách phân vị (Percentile Equating): Phương pháp này dựa trên phân bố điểm của 2 kỳ thi, xác định điểm ở cùng phân vị (percentile) để chuyển đổi. Theo cách này, bách phân vị quy đổi điểm thành các mức phân vị, giúp chỉ ra vị trí của thí sinh trong tổng thể điểm của nhóm. Phân vị được sử dụng để so sánh thí sinh trong mối quan hệ với những thí sinh khác tham gia kỳ thi. Phương pháp quy đổi này chuyển đổi điểm thành phân vị, tức là xếp điểm số của một thí sinh vào một phân vị cụ thể theo phân phối điểm thi”.* [↑](#footnote-ref-1)